

Số: 174/QĐ-ĐHNN

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả điểm rèn luyện của sinh viên
Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Quyết định số 126/QĐTTg ngày 13 tháng 7 năm 2004 của Thủ Tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1459/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế nhiệm kỳ 2019 - 2024;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-ĐHNN ngày 21 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Công văn số 914/HD-ĐHH ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Đại học Huế về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí đánh giá và khung điểm rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ Chính quy;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị chức năng, chuyên môn liên quan và các sinh viên của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thi hành);
- Lưu: VT, Phòng CTSV.

KS. HIỆU TRƯỞNG ✓
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NGOẠI NGỮ
ĐẠI HỌC HUẾ
Nguyễn Tinh

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2021

QUY CHẾ
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 174/QĐ - ĐHNN ngày 9 tháng 3 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả điểm rèn luyện, tổ chức thực hiện.

Quy chế này áp dụng đối với sinh viên các hệ đại học chính quy đang học tập tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- Ý thức tham gia học tập;
- Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
- Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và Đại học Huế khi trường triển khai thực hiện.
- b) Ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định trong trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
- c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Trường;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Chương III PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;

d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;

đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

e) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 10. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

10. Sinh viên không hợp đánh giá kết quả rèn luyện và không nộp Phiếu đánh giá: Xếp loại rèn luyện kém.

Trong trường hợp sinh viên có đơn và có lý do chính đáng được tập thể lớp chấp thuận thì kết quả rèn luyện được tập thể lớp đánh giá và thông qua.

11. Đối với lưu học sinh các nước đến học tập tại trường, thực hiện việc đánh giá và xếp loại điểm rèn luyện theo quy định. Giao Khoa chỉ đạo Cố vấn học tập, trợ lý công tác sinh viên thực hiện việc đánh giá. Khoa xác nhận kết quả và chuyển hội đồng đánh giá điểm rèn luyện của trường.

12. Đối với sinh viên của nhà trường đi du học ở nước ngoài trở về, do có những khó khăn trong việc xác nhận từ Lãnh sự quán hoặc Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài, vì vậy, sinh viên chủ động báo cáo kết quả học tập và sinh hoạt của mình về Khoa để Khoa có căn cứ xét điểm rèn luyện cho sinh viên đó và đưa kết quả và danh sách chung của lớp. Ban chủ nhiệm Khoa chỉ đạo trợ lý công tác sinh viên và Cố vấn học tập các lớp đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên dựa vào những căn cứ sau (có phiếu đánh giá kèm theo):

I. Kết quả học tập

II. Báo cáo quá trình học tập, sinh hoạt (căn cứ vào những nội dung sau):

a. Ý thức tham gia học tập của sinh viên ở nước ngoài

(Hoàn thành chương trình học, không vi phạm các quy định về việc học tập)

b. Ý thức chấp hành các quy định của nước sở tại, của nước Việt Nam, các quy chế liên quan đến học tập của hai nước.)

c. Ý thức tham gia các hoạt động giao lưu, sinh hoạt tại các nước đang theo học (có tham gia giao lưu, sinh hoạt với cư dân, bạn học...tốt)

d. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng nơi tạm trú sinh hoạt tại nước theo học (quan hệ tốt với người dân, tôn trọng văn hóa tại chỗ...)

e. Người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (có minh chứng kèm theo)

Sinh viên thuộc diện này thực hiện mẫu báo cáo dành cho sinh viên đi du học trở về trường. (có mẫu kèm theo)

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Từng sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Trường quy định trên Phiếu tự đánh giá kết quả rèn luyện.

2. Ban Cán sự các lớp cùng Cố vấn học tập tổ chức họp lớp tiến hành bình xét, tập thể lớp góp ý, trao đổi và đưa ra ý kiến thống nhất mức điểm của từng sinh viên trong lớp trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải được ghi cụ thể vào biên bản họp lớp. Ban cán sự các lớp tổng hợp kết quả rèn luyện sau bình xét và phải thông báo cho sinh viên biết (nếu có thắc mắc phải giải thích rõ cho sinh viên).

3. Cố vấn học tập có trách nhiệm báo cáo kết quả đã đánh giá của lớp mình phụ trách đến Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa. Hội đồng đánh giá cấp Khoa họp xét, thống nhất, thông qua và trình biên bản họp hội đồng, kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên thuộc khoa quản lý lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường (thông qua Phòng Công tác sinh viên).

4. Sau khi nhận kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học từ hội đồng cấp Khoa, Phòng Công tác sinh viên tiến hành nhập điểm và công bố công khai cho người học biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện của Nhà trường đối với mình bằng cách gửi đơn khiếu nại về phòng Công tác Sinh viên.

Khi nhận được đơn khiếu nại, Trưởng phòng Công tác Sinh viên, lãnh đạo khoa chuyên môn và Cố vấn học tập có trách nhiệm phối hợp giải quyết và trả lời cho sinh viên theo quy định hiện hành.

5. Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất và trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai trên các trang web của Trường, được cập nhập vào chương trình quản lý đào tạo của Nhà trường và hồ sơ sinh viên.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của người học chính thức.

2. Hội đồng cấp trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng phụ trách về công tác người học.

- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý công tác sinh viên; Giáo viên Cố vấn học tập; Đại diện Liên chi đoàn thanh niên; Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên, Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong Khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 13. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 14. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.

2. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường, làm căn cứ để xét tốt nghiệp và đưa vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

3. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

1. Người học có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

2. Thời gian khiếu nại phải được thực hiện trong thời gian nhà Trường ra thông báo và trước khi xét học bổng, xét khen thưởng, xét các chế độ chính sách, xét ngừng học, buộc thôi học...

**CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 16. Điều khoản thi hành**

Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các đơn vị chức năng, chuyên môn liên quan và toàn thể cán bộ, viên chức, sinh viên trong Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung văn bản này do Hiệu trưởng quyết định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân báo cáo bằng văn bản về Ban Giám hiệu, thông qua các đơn vị chức năng để Nhà trường kịp thời giải trình, điều chỉnh, bổ sung nội dung cho đúng quy định và phù hợp với thực tế./.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
HỌC KỲ, NĂM HỌC –

Họ và tên sinh viên:Số điện thoại:

Mã sinh viên:Lớp:Khoa:

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		Thang điểm	Điểm do SV tự đánh giá	Điểm tập thể lớp đánh giá
I	Đánh giá về ý thức tham gia học tập của sinh viên.			
I.1	Ý thức và thái độ trong học tập: Đi học đầy đủ, đúng giờ, đúng kế hoạch của trường; có thái độ tích cực trong giờ học, có ý thức xây dựng bài học.	5		
I.2	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: Thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra; quy định, điều lệ các cuộc thi, hội thi, kỳ thi Olympic.	3		
I.3	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, có tinh thần giúp đỡ bạn cùng học tập tốt.	2		
I.4	Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (tối đa không quá: 3 điểm - chỉ chọn 1 trong 3 tiêu chí dưới đây):			
a	Tham gia các hoạt động trên ở cấp Trường trở lên.	3		
b	Tham gia các hoạt động trên ở cấp Khoa.	2		
c	Tham gia các hoạt động trên ở cấp Lớp.	1		
I.5	Điểm trung bình chung tích lũy (tối đa không quá: 7 điểm – đạt 1 trong các tiêu chí dưới đây):			
a	Điểm trung bình chung tích lũy đạt loại Xuất sắc.	7		
b	Điểm trung bình chung tích lũy đạt loại Giỏi.	5		
c	Điểm trung bình chung tích lũy đạt loại Khá.	3		
d	Điểm trung bình chung tích lũy đạt loại Trung bình.	1		
Cộng mục I = I.1+I.2+I.3+I.4+I.5 (tối đa không quá: 20 điểm)		20		
II	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong cơ sở giáo dục đại học.			
II.1	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong cơ sở giáo dục đại học (tối đa không quá: 15 điểm).			
a	Chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nội quy, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Huế và Nhà trường; của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên ... Nếu vi phạm: 0 điểm.	5		
b	Chấp hành đúng quy chế nội, ngoại trú ... Nếu vi phạm: 0 điểm.	5		
c	Tham gia đóng bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn ... Nếu vi phạm: 0 điểm.	5		
II.2	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong cơ sở giáo dục đại học (tối đa không quá: 10 điểm).			

a	Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy thư viện, nội quy phòng thực hành, thực tập, phòng học, hội trường... Nếu vi phạm: 0 điểm.	5		
b	Mang bảng tên, trang phục đúng quy định (nếu có); có ý thức bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự trường học, tiết kiệm điện, nước, giữ gìn vệ sinh môi trường... Nếu vi phạm: 0 điểm.	5		
Cộng mục II = II.1+II.2 (tối đa không quá: 25 điểm)		25		
III	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.			
III.1	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, hiến máu tình nguyện, công tác xã hội.	5		
III.2	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	5		
III.3	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao (tối đa không quá: 10 điểm).			
a	Tham gia đầy đủ và viết bài thu hoạch “Tuần sinh hoạt công dân – HSSV” đạt yêu cầu.	5		
b	Tham gia các buổi mít tinh, các lễ hội, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao (tối đa không quá: 5 điểm – chỉ chọn 1 trong 3 tiêu chí dưới đây):			
	+ Tham gia các hoạt động hoặc Ban tổ chức cấp trường trở lên.	5		
	+ Tham gia các hoạt động hoặc Ban tổ chức cấp khoa, lớp.	3		
	+ Tham gia cổ vũ các hoạt động hoặc hỗ trợ Ban tổ chức.	2		
Cộng mục III = III.1+III.2+III.3 (tối đa không quá: 20 điểm)		20		
IV	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.			
IV.1	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người khó khăn, hoạn nạn; tích cực tham gia các hoạt động giúp đỡ trẻ em mồ côi, trẻ em bị nhiễm chất độc màu da cam, hội người mù, người già neo đơn, người bị tai nạn, bị thiên tai và những sự cố bất thường...	5		
IV.2	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng (tối đa không quá: 15 điểm).			
a	Có ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Nếu vi phạm: 0 điểm.	8		
b	Đóng học phí, đoàn phí, hội phí, quỹ lớp (nếu có) đầy đủ, đúng quy định... Nếu vi phạm: 0 điểm.	7		
IV.3	Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng (tối đa không quá: 5 điểm).			
a	Tham gia đội tự quản ở KTX; tham gia các hoạt động tại địa phương, nơi cư trú như: Làm vệ sinh, tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, giữ gìn an ninh trật tự...	3		
b	Tham gia các hoạt động quyên góp, ủng hộ, các hoạt động từ thiện, giúp đỡ người nghèo, đồng bào khó khăn ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế mới.	2		
Cộng mục IV = IV.1+IV.2+IV.3 (tối đa không quá: 25 điểm)		25		
V	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.			
V.1	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học: Là cán bộ đoàn, hội, lớp, câu lạc bộ, đội, nhóm, luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; là sinh viên xuất sắc,	2		

	đoàn viên xuất sắc, cảm tình đảng, đảng viên xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.			
V.2	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học: Là sinh viên tích cực tham gia và có sáng kiến, giải pháp, sáng tạo, đóng góp được tập thể ghi nhận, biểu dương.	2		
V.3	Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: Các giải thưởng qua các cuộc thi, hội thi, các kỳ Olympic, các cuộc triển lãm... được khen thưởng cấp trường hoặc tương đương trở lên.	3		
V.4	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học (tối đa không quá: 3 điểm – chỉ chọn 1 trong 2 tiêu chí dưới đây):			
a	Là Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng, Lớp trưởng; là ủy viên BCH Đoàn TN, Hội SV, chủ nhiệm các câu lạc bộ, đội, nhóm từ cấp khoa trở lên gương mẫu, luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.	3		
b	Là Phó bí thư, ủy viên BCH Chi đoàn, Chi hội phó, Lớp phó, nhóm trưởng nhóm học phần, thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm, luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp cho tập thể lớp, chi đoàn, chi hội, câu lạc bộ, đội, nhóm.	2		
Cộng mục V = V.1+V.2+V.3+V.4 (tối đa không quá: 10 điểm)		10		
TỔNG ĐIỂM RÈN LUYỆN (cộng mục I+II+III+IV+V)		100		

Ghi chú:

- **Xếp loại rèn luyện: Xuất sắc:** Từ 90 điểm đến 100 điểm. **Tốt:** Từ 80 điểm đến 89 điểm; **Khá:** Từ 65 đến 79 điểm; **Trung bình:** Từ 50 điểm đến 64 điểm; **Yếu:** Từ 35 điểm đến 49 điểm; **Kém:** Dưới 35 điểm.

- **Vi phạm pháp luật** (luật giao thông, dân sự, gây rối trật tự bị các cơ quan chức năng xử lý từ mức Cảnh cáo trở xuống): Hạ 01 bậc xếp loại rèn luyện.

- **Vi phạm quy chế thi** (Cảnh cáo hoặc Đình chỉ thi) hoặc vi phạm các quy định khác bị xử lý kỷ luật từ Cảnh cáo trở lên: Hạ 02 bậc xếp loại rèn luyện và xếp loại rèn luyện không được quá mức Trung bình.

- **Không tham gia hoặc không nộp bài “Tuần sinh hoạt công dân – HSSV”:** Xếp hạnh kiểm loại Kém.

A. CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:.....

Ngày tháng năm
(ký, ghi rõ họ tên)

B. XẾP LOẠI CỦA TẬP THỂ LỚP:.....

Ngày tháng năm
Lớp trưởng (ký, ghi rõ họ tên)

**MẪU BÁO CÁO DÀNH CHO SINH VIÊN DU HỌC
TRỞ VỀ HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG
HỌC KỲ, NĂM HỌC –**

Họ và tên sinh viên:Số điện thoại:

Mã sinh viên:Lớp:Khoa:

1. Kết quả học tập:

2. Ý thức tham gia học tập của sinh viên ở nước ngoài:
(Hoàn thành chương trình học, không vi phạm các quy định về việc học tập)

3. Ý thức chấp hành các quy định của nước sở tại, của nước Việt Nam, các quy chế liên quan đến học tập của hai nước:

4. Ý thức tham gia các hoạt động giao lưu, sinh hoạt tại các nước đang theo học
(có tham gia giao lưu, sinh hoạt với cư dân, bạn học...tốt):

5. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng nơi tạm trú sinh hoạt tại nước theo học (quan hệ tốt với người dân, tôn trọng văn hóa tại chỗ...):

6. Người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (có minh chứng kèm theo):

.....Ngày..... tháng ...năm
Ký tên



PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
HỌC KỲ, NĂM HỌC –
(dành cho du học sinh ở nước ngoài trở về)

Họ và tên sinh viên:Số điện thoại:

Mã sinh viên:Lớp:Khoa:

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		Thang điểm	Điểm do SV tự đánh giá	Điểm CVHT đánh giá
I	Kết quả học tập	50		
a	Điểm trung bình chung tích lũy đạt loại Xuất sắc.	50		
b	Điểm trung bình chung tích lũy đạt loại Giỏi.	40		
c	Điểm trung bình chung tích lũy đạt loại Khá.	30		
d	Điểm trung bình chung tích lũy đạt loại Trung bình.	20		
II	Báo cáo quá trình học tập, sinh hoạt	50		
a	Ý thức tham gia học tập của sinh viên ở nước ngoài (Hoàn thành chương trình học, không vi phạm các quy định về việc học tập)	10		
b	Ý thức chấp hành các quy định của nước sở tại, của nước Việt Nam, các quy chế liên quan đến học tập của hai nước.)	10		
c	Ý thức tham gia các hoạt động giao lưu, sinh hoạt tại các nước đang theo học (có tham gia giao lưu, sinh hoạt với cư dân, bạn học...tốt)	10		
d	Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng nơi tạm trú sinh hoạt tại nước theo học (quan hệ tốt với người dân, tôn trọng văn hóa tại chỗ...)	10		
e	Người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (có minh chứng kèm theo)	10		
TỔNG ĐIỂM RÈN LUYỆN (cộng mục I+II)		100		

Ghi chú:

- Xếp loại rèn luyện: **Xuất sắc:** Từ 90 điểm đến 100 điểm. **Tốt:** Từ 80 điểm đến 89 điểm; **Khá:** Từ 65 đến 79 điểm; **Trung bình:** Từ 50 điểm đến 64 điểm; **Yếu:** Từ 35 điểm đến 49 điểm; **Kém:** Dưới 35 điểm.

A. CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:.....

Ngày tháng năm
(ký, ghi rõ họ tên)

B. XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày tháng năm
(ký, ghi rõ họ tên)



BIÊN BẢN HỌP LỚP
Về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên
(Học kỳ: Năm học:)

Lớp:.....Khoa:.....Khoá:.....
Thời gian:
Sỹ số:.....Có mặt:.....Vắng mặt:.....Lý do:.....
Chủ tọa:.....
Thư ký:.....

Nội dung:

- Chủ tọa thông qua các quy chế hướng dẫn đánh giá điểm rèn luyện.
- Công bố các kết quả vi phạm, khen thưởng của nhà trường (nếu có) để làm căn cứ xét.
- Sinh viên tự đánh giá.
- Giáo viên cố vấn học tập cùng tập thể lớp đánh giá kết quả rèn luyện cho từng sinh viên.
- Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại (nếu có):.....
- Thông qua kết quả xét điểm rèn luyện của sinh viên, học kỳ năm học.....
- Sau khi đánh giá, kết quả phân loại như sau:

Phân loại	Số lượng SV	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Xuất sắc			
Tốt			
Khá			
Trung bình			
Yếu			
Kém			

Ý kiến khác:

.....
.....

Kết quả ĐRL của lớp đã được:...../.....biểu quyết nhất trí thông qua (= %)

Sau cuộc họp ngày hôm nay, kết quả đánh giá điểm rèn luyện sẽ được nộp về Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của Khoa và chuyển Phòng Công tác Sinh viên tổng hợp trình Hội đồng cấp trường.

Mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên về điểm rèn luyện được trả lời công khai và giải quyết trước lớp trong buổi họp đánh giá của lớp cho từng cá nhân.

Cố vấn học tập
(Ký ghi rõ họ tên)

Chủ tọa
(Ký ghi rõ họ tên)

Thư ký
(Ký ghi rõ họ tên)

